

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2018.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Sỹ Hào

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2018/TLST-HN ngày 20/8/2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXX-ST ngày 08/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đào Duy K, sinh 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh 1988 (Có mặt)

HKTT: Thôn V, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là anh Đào Duy K trình bày và yêu cầu: Anh và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 01/09/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thông cảm cho nhau về công việc, thường xuyên nghi ngờ nhau về tình sự chung thủy, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Tr, xã H, huyện Q từ đầu năm 2017. Kể từ đó đến nay hai

vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, vì vậy Anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn chị H. Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là cháu Đào Thị A, sinh ngày 10/6/2009 và cháu Đào Thị Ánh T, sinh ngày 07/8/2016. Nguyên vọng của anh K là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh K làm việc cho Công ty T, địa chỉ xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; làm việc theo giờ hành chính; mức lương 6.000.000^d/tháng. Anh K có nhà ở riêng tại thôn B, xã P, huyện Q. Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là chị Lê Thị H trình bày và yêu cầu: Chị H thống nhất với nội dung trình bày của anh K về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh K làm đơn xin ly hôn, chị H đồng ý ly hôn với anh K. Chị H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Thị A, sinh ngày 10/6/2009 và cháu Đào Thị Ánh T sinh ngày 07/08/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng vì chị có đủ điều kiện nuôi con, hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNHH P, địa chỉ Thị trấn N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; làm theo giờ hành chính; mức lương 8.500.000^d/tháng. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, nơi anh K, chị H đang sinh sống thì chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị H như thế nào, nhưng thực tế hiện nay anh K và chị H đã sống ly thân.

Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy K và chị Lê Thị H; giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đào Duy K khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Đào Duy K và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 01/9/2008 được UBND xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh K và chị H sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do cả hai vợ chồng đều không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Anh K yêu cầu giải quyết ly hôn chị H, chị H đồng ý.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh K và chị H.

Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là Đào Thị A, sinh ngày 10/6/2009 và cháu Đào Thị Ánh T, sinh ngày 07/08/2016.

Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và cháu A cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Anh K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A, chị H nuôi dưỡng cháu T. Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Quảng Xương tham gia và đề nghị Tòa án xem xét giao cháu A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy rằng anh K và chị H đều có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao cháu A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con.

Anh K và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh K và chị H đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: - Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy K và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là Đào Thị A, sinh ngày 10/6/2009 và cháu Đào Thị Ánh T, sinh ngày 07/08/2016.

Giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; anh K và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: anh K và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh K phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d Anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001308 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Anh K và chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;;
- UBND xã P, huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiệu

